

Bản án số: 48/2024/KDTM-ST
Ngày: 20-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 107/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên T1; địa chỉ: Số A lô, C, tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, lô C, tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần T2; địa chỉ: thửa đất số 1468, tờ bản đồ số 10, tổ E, đường số G, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Quốc T trình bày:

Vào tháng 02/2023, Công ty TNHH Một thành viên T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) và Công ty cổ phần T2 (sau đây gọi tắt là Công ty T2) thoả thuận mua bán hàng hoá là các sản phẩm bọc gia đầu giường và nệm sofa gỗ. Công ty T1 cung cấp sản phẩm hàng hoá theo số lượng, chủng loại, quy cách và tiêu

chuẩn theo từng đơn đặt hàng của Công ty T3 Việc giao và nhận hàng có lập phiếu giao hàng và được nhân viên của hai công ty ký xác nhận. Về phương thức thanh toán, sau khi Công ty T2 nhận hàng, Công ty T1 sẽ phát hành hoá đơn giá trị gia tăng, sau khi nhận được hoá đơn thì 20 ngày sau Công ty T2 phải thanh toán toàn bộ tiền mua hàng cho Công ty T1.

Công ty T1 đã giao cho Công ty T2 03 đợt hàng, cụ thể:

- Ngày 17/4/2023, Công ty T1 giao hàng cho Công ty T2 với tổng giá trị là 14.850.000 đồng;

- Ngày 26/4/2023, Công ty T1 giao hàng cho Công ty T2 với tổng giá trị là 90.000.000 đồng;

- Ngày 27/4/2023, Công ty T1 giao hàng cho Công ty T2 với tổng giá trị là 84.800.000 đồng;

Ngày 13/5/2023, Công ty T1 đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng đối với ba đợt giao hàng nêu trên cho Công ty T2 với tổng số tiền 208.615.000 đồng theo Hoá đơn giá trị gia tăng số 00000004.

Công ty T2 đã thanh toán cho Công ty T1 số tiền 130.000.000 đồng, phương thức thanh toán bằng chuyển khoản, cụ thể:

- Ngày 15/8/2023 thanh toán cho hoá đơn số 00000004 ngày 13/5/2023, với số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 26/8/2023 thanh toán cho hoá đơn số 00000004 ngày 13/5/2023, với số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 20/10/2023 thanh toán cho hoá đơn số 00000004 ngày 13/5/2023, với số tiền 30.000.000 đồng.

Số tiền còn lại, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Nay nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ là 78.615.000 đồng cho nguyên đơn, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

- Đối với bị đơn Công ty cổ phần T2:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 15/7/2024, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 16/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên nhận được Công văn số 1198 ngày 16/7/2024 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B xác định Công ty cổ phần T2 có địa chỉ trụ sở tại thửa đất số 1468, tờ bản đồ số 10, tổ E, đường số G, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến thời điểm Tòa án tiến hành xác minh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tình trạng pháp lý đang hoạt động. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết để triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 02/8/2024 và 20/8/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc: Xét lời trình bày của nguyên đơn cùng các chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định, vào tháng 02/2023, Công ty T1 và Công ty T2 có thoả thuận về việc mua bán hàng hoá. Công ty T1 đã giao cho Công ty T2 tổng cộng ba đợt hàng, đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền 208.615.000 đồng. Sau khi nhận hoá đơn giá trị gia tăng số 00000004 ngày 13/5/2023, bị đơn không có ý kiến gì và đã tiến hành việc thanh toán cho nguyên đơn đối với hoá đơn nêu trên vào các ngày 15/8/2023; 26/8/2023 và 20/10/2023 với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Công ty T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền hàng theo thoả thuận, tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện Công ty T2 chỉ thanh toán được số tiền 130.000.000 đồng, còn nợ lại 78.615.000 đồng chưa thanh toán. Do Công ty T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là trái quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại 2005 nên việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Xét có cơ sở chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 78.615.000 đồng.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1, buộc Công ty T2 phải thanh toán cho Công ty T1 tổng số tiền là 78.615.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên T1 đối với bị đơn Công ty cổ phần T2 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty cổ phần T2 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên T1 tổng số tiền 78.615.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần T2 phải nộp 3.930.750 đồng (Ba triệu, chín trăm ba mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên T1 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001620 ngày 10/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết